

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: 495 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 31 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 979/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat;

Căn cứ Công văn số 7116/BTNMT-ĐCKS ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thanh Phong, huyện Như Xuân” (khu mỏ Công ty TNHH Yên Bình được cấp phép thăm dò);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 506/STNMT-TNKS ngày 28/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thanh Phong, huyện Như Xuân”, cụ thể như sau:

1. Tại điểm 1.2, khoản 1, Điều 1, có nội dung:

- Các khoáng sản chính: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát;

- Tổng trữ lượng cấp 122: 733.785 m³;

Trong đó:

+ Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 680.218 m³;

+ Trữ lượng đá vôi tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát là 53.567 m³.

Nay điều chỉnh lại như sau:

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 122 là 733.785 m³, trong đó có 53.567 m³ đá khối để xẻ.

2. Tại điểm 2.2, khoản 2, Điều 1, có nội dung:

- Các khoáng sản chính: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát;

- Tổng trữ lượng cấp 122: 428.674 m³;

Trong đó:

+ Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 397.380 m³;

+ Trữ lượng đá vôi tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát là 31.294 m³.

Nay điều chỉnh lại như sau:

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 122 là 428.674 m³, trong đó có 31.294 m³ đá khối để xẻ.

3. Tại điểm 3.2, khoản 3, Điều 1, có nội dung:

- Các khoáng sản chính: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát;

- Tổng trữ lượng cấp 122: 305.111 m³;

Trong đó:

+ Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 282.838 m³;

+ Trữ lượng đá vôi tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát là 22.273 m³.

Nay điều chỉnh lại như sau:

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 122 là 305.111 m³, trong đó có 22.273 m³ đá khối để xẻ.

Điều 2.

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của UBND tỉnh.

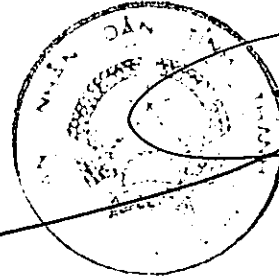
Điều 3.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời với Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Công ty TNHH Yên Bình;
- Các Sở: TN&MT, Xây dựng;
- UBND huyện Như Xuân;
- TT Thông tin lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền